

TOÁN 4 - ÔN LUYỆN TỔNG HỢP PHÂN SỐ

Họ và tên:

Lớp:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Kết quả của phép tính $\frac{2}{5} \times \frac{3}{7}$ là:

- A. $\frac{5}{12}$ B. $\frac{6}{35}$ C. $\frac{14}{15}$ D. $\frac{6}{12}$

Câu 2. Giá trị của biểu thức $\frac{9}{10} : \frac{3}{2} \times \frac{1}{3}$ là:

- A. $\frac{1}{5}$ B. $\frac{2}{5}$ C. $\frac{3}{10}$ D. $\frac{1}{10}$

Câu 3. Xe thứ nhất chở $\frac{12}{5}$ tấn hàng, xe thứ hai chở bằng $\frac{2}{3}$ xe thứ nhất. Xe hai chở:

- A. 1,6 tấn B. $\frac{8}{5}$ tấn C. $\frac{24}{15}$ tấn D. Cả B và C

Câu 4. Lớp học có 35 học sinh, trong đó $\frac{3}{5}$ là nữ. Số học sinh nam là:

- A. 21 em B. 14 em C. 15 em D. 20 em

Câu 5. Phân số nào dưới đây bằng phân số $\frac{4}{5}$?

- A. $\frac{12}{15}$ B. $\frac{16}{25}$ C. $\frac{8}{15}$ D. $\frac{20}{25}$

Câu 6. Rút gọn phân số $\frac{24}{36}$ về tối giản là:

- A. $\frac{12}{18}$ B. $\frac{6}{9}$ C. $\frac{2}{3}$ D. $\frac{4}{6}$

Câu 7. Trong các phân số $\frac{3}{4}$; $\frac{5}{5}$; $\frac{7}{6}$; $\frac{2}{3}$, phân số nào lớn hơn 1?

- A. $\frac{3}{4}$ B. $\frac{5}{5}$ C. $\frac{7}{6}$ D. $\frac{2}{3}$

Câu 8. Hiệu của $\frac{5}{3}$ và $\frac{4}{7}$ là:

- A. $\frac{1}{4}$ B. $\frac{23}{21}$ C. $\frac{9}{10}$ D. $\frac{35}{12}$

Câu 9. Tìm x , biết $x - \frac{1}{2} = \frac{5}{4}$. Giá trị của x là:

- A. $\frac{3}{4}$ B. $\frac{7}{4}$ C. $\frac{4}{4}$ D. $\frac{6}{4}$

Câu 10. Hình chữ nhật có chiều dài 2m, chiều rộng $\frac{3}{5}$ m. Chu vi là:

- A. $\frac{13}{5}m$ B. $\frac{26}{5}m$ C. $\frac{6}{5}m$ D. $\frac{11}{5}m$

Câu 11. Túi gạo nặng 20kg. Lấy ra $\frac{3}{4}$ túi gạo đó. Số gạo lấy ra là:

- A. 5 kg B. 10 kg C. 15 kg D. 18 kg

Câu 12. Phân số nhỏ nhất trong các phân số $\frac{5}{2}$; $\frac{5}{3}$; $\frac{5}{4}$; $\frac{5}{6}$ là:

- A. $\frac{5}{2}$ B. $\frac{5}{3}$ C. $\frac{5}{4}$ D. $\frac{5}{6}$

Câu 13. Kết quả của phép tính $\frac{7}{9} : 7$ là:

- A. $\frac{1}{9}$ B. $\frac{49}{9}$ C. 9 D. $\frac{7}{63}$

Câu 14. Quãng đường dài 1km, đã trải nhựa được $\frac{4}{5}$. Còn lại:

- A. 200 m B. 100 m C. 500 m D. 800 m

Câu 15. Phân số tối giản của phân số $\frac{75}{100}$ là:

- A. $\frac{15}{20}$ B. $\frac{3}{4}$ C. $\frac{5}{4}$ D. $\frac{1}{2}$

II. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1. Thực hiện phép tính:

a) $\frac{4}{7} + \frac{1}{2} : \frac{7}{6} = \dots\dots\dots$ b) $\frac{5}{3} \times \frac{4}{5} - \frac{2}{3} = \dots\dots\dots$

c) $\frac{8}{9} : \frac{4}{3} + \frac{5}{6} = \dots\dots\dots$ d) $\frac{11}{12} - \frac{1}{3} \times \frac{3}{4} = \dots\dots\dots$

Bài 2. Tính bằng cách thuận tiện nhất:

a) $\frac{5}{13} \times \frac{7}{12} + \frac{5}{13} \times \frac{5}{12} = \dots\dots\dots$

b) $\frac{9}{15} \times \frac{8}{17} + \frac{9}{15} \times \frac{9}{17} = \dots\dots\dots$

c) $(\frac{5}{7} \times \frac{11}{13}) \times \frac{7}{5} = \dots\dots\dots$

d) $\frac{1}{2} + \frac{1}{4} + \frac{1}{2} + \frac{3}{4} = \dots\dots\dots$

Bài 3. Quãng đường AB dài 60km. Giờ thứ nhất ô tô đi được $\frac{2}{5}$ quãng đường. Giờ thứ hai đi được $\frac{1}{3}$ quãng đường **còn lại** sau giờ thứ nhất. Hỏi ô tô còn cách B bao nhiêu ki-lô-mét? **Bài giải:**
